



Vinh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT

1. Báo cáo nhân sự HĐQT

Nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã bầu HĐQT gồm 5 thành viên:

- | | |
|---------------------------|---------------|
| 1. Ông: Phạm Hữu Minh Huy | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông :Đậu Ngọc Thanh | Ủy viên HĐQT |
| 3. Ông : Trần Đức Thanh | Ủy viên HĐQT |
| 4. Bà : Trần Thị Lương | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông: Hồ Hữu Phước | Ủy viên HĐQT |

2. Tình hình hoạt động

Hội đồng quản trị đã thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết giao nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc công ty và giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty.

Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát Ban quản lý điều hành công ty, hoạt động đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế, quy định của công ty.

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tổ chức một số cuộc họp quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT cụ thể là:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01NQ/VNECO3-ĐHĐCĐ	25/4/2019	Thông qua các nội dung sau: - Thông qua báo cáo của HĐQT - Kết quả SXKD năm 2018 - Kế hoạch SXKD năm 2019 - Báo cáo công tác kiểm tra giám sát của ban kiểm soát công ty năm 2018 - Phương án phân phối lợi nhuận và mức trả cổ tức năm 2018 - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 - Thông qua chi thù lao của hội đồng quản trị BKS năm 2018 và 2019
2	01 QĐ/VNECO3- HĐQT	10/03/2019	1. Xem xét kết quả SXKD năm 2018 2. Thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch 2019

3	02 QĐ/VNECO3- HĐQT	10/4/2019	1. Xem xét báo cáo quý 1/2019 2. Thống nhất dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 3. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 và mức thù lao HĐQT và BKS
4	03 QĐ/VNECO3- HĐQT	26/4/2019	1. Triển khai Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý 2 và đầu quý 3/2019
5	04QĐ/VNECO3-HĐQT	18/7/2019	1. Xem xét tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2019 2. Triển khai kế hoạch SXKD quý 3 năm 2019
6	05QĐ/VNECO3-HĐQT	2/8/2019	1. Xem xét BC tình hình SXKD 6 tháng năm 2019 sau kiểm toán 2. Đánh giá công tác tìm kiếm việc làm và triển khai một số cơ chế về công tác tìm kiếm việc làm.
7	06QĐ/VNECO3-HĐQT	5/09/2019	1. Thông qua việc triển khai thi công công trình mới ĐZ 110kV đầu nối thủy điện Tr'hy 2. Triển khai công việc SXKD quý 4/2019
8	07QĐ/VNECO3-HĐQT	20/12/2019	1. Xem xét tình hình SXKD năm 2019 2. Triển khai công việc trong thời gian còn lại của năm 2019. 3. Thông qua phương án thanh lý 1 số TSCĐ không còn giá trị sử dụng.

III. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu của đại hội cổ đông năm 2019 đã đề ra

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 tập thể lãnh đạo, CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn điều hành SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra và đã đạt được một số mục tiêu đã đề ra từ đầu năm 2019.

Kết quả SXKD năm 2019 đã thực hiện được một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2019	TH năm 2019	TH.2019/KH.2019 (%)
1	Doanh thu	60.000	65.207	108,6
2	Lợi nhuận trước thuế	1.625	1.480	91
3	Lợi nhuận sau thuế	1.300	982	75
4	Bình quân thu nhập người lao động	6,8	6,5	95
5	Cổ tức %	8	Chưa chia	

2. Chi phí thù lao của HĐQT và ban kiểm soát:

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và BKS năm 2019: 160.800.000 đồng.

3. Cổ tức:

HĐQT thống nhất trình đại hội đồng cổ đông để lại chưa chia cổ tức.

4. Lựa chọn công ty kiểm toán:

Năm 2019 Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung là đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

III. Các hoạt động khác

1. Về đầu tư:

Theo định hướng của hội đồng quản trị để phát triển công ty thành một công ty có quy mô lớn doanh thu hàng năm ngày càng cao ở cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp. Trên cơ sở đó HĐQT đã có chủ trương đầu tư thêm một số tài sản và máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất và thi công cụ thể như sau:

- + Hoàn thiện lắp đặt dây chuyền cột dự ứng lực đưa vào sản xuất.
- + Mua sắm thêm một số máy móc phục vụ thi công đường dây.

2. Nguồn nhân lực:

Cán bộ, công nhân của công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cặp trưởng thành qua thực tiễn sản xuất, có sức khỏe, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động, nhưng do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc và nguy hiểm nên 2019 vẫn có nhiều người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều khó khăn, tuy vậy trong năm qua công ty đã có cơ chế trả lương phù hợp nhằm khuyến khích người lao động yên tâm gắn bó với công ty, các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Tuy nhiên công tác tuyển dụng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung tuyển dụng thêm cán bộ cũng như công nhân kỹ thuật để đáp ứng đủ nhân lực cho thi công cũng như tăng thêm năng lực đầu thầu.

3. Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt; chế độ quản lý tài chính, hạch toán doanh thu, chi phí phát sinh cũng như lợi nhuận một cách rõ ràng, trung thực và chính xác, đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích.

Năm 2019 đã tích cực thu hồi công nợ tồn đọng nhưng số nợ đọng vẫn còn lớn ở một số Chủ đầu tư do chậm trong công tác thanh toán.

Năm 2019 Công ty đã bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, SXKD đạt hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

IV. Định hướng hoạt động năm 2020:

Trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID -19 ngành xây lắp dù không ảnh hưởng trực tiếp nhưng vẫn có gián tiếp ảnh hưởng do các ngành nghề và đối tác liên quan bị ảnh hưởng trực tiếp nên ngành xây lắp nói chung và VNECO3 nói riêng vẫn còn những khó khăn và thách thức nhưng HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của công ty như sau:

- Tích cực đẩy nhanh công tác thi công các công trình dở dang sớm hoàn thành theo tiến độ đã đề ra. Thực hiện tốt công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- Chỉ đạo bộ máy điều hành tích cực thực hiện công tác tìm kiếm công trình mới, tìm kiếm khách hàng mới để đảm bảo được kế hoạch sản xuất kinh doanh và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Chỉ đạo bộ máy điều hành tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy định của công ty đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- Tăng cường chỉ đạo quản lý trong sản xuất kinh doanh, quản lý tốt công nợ tiếp tục giảm chi phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của công ty.

Mặt khác các tài sản của VNECO3 đều được xây dựng trên đất quy hoạch do đó toàn bộ đất mà công ty sử dụng chỉ là thuê tạm thời nên cả đất và tài sản đều không có giá trị để làm tài sản đảm bảo khi vay vốn ngân hàng nên việc vay vốn của ngân hàng rất khó khăn và bị động cho vốn SXKD do đó HĐQT có định hướng trình Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2020 để lại lợi nhuận của năm 2019 và năm 2020 để đầu tư vào mua một lô đất làm tài sản để tăng thêm năng lực cho đơn vị.

IV. Kết luận:

Trên đây là báo cáo của HĐQT năm 2019 trong công tác quản lý thực hiện các nghị quyết của Đại hội thường niên năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Hội đồng quản trị công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2020 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN
VNECO3
TP. VINH T. NGHỆ AN



Phạm Hữu Minh Quý

Vinh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO **TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019** **VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY 2019

1. Thuận lợi :

Để đáp ứng được nhu cầu truyền tải điện năm 2019 hạ tầng lưới điện truyền tải của Việt Nam tiếp tục được đầu tư giải ngân theo kế hoạch 43 ngàn tỷ đồng bình quân mỗi năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

+ Trong năm 2019 tiếp tục thực hiện các hợp đồng dở dang gói đầu tư năm 2018 và ký kết được một số hợp đồng mới trong lĩnh vực xây lắp đường dây và trong sản xuất công nghiệp. Năm 2019 bộ phận xây lắp đường dây và TBA người lao động trong Công ty đã có đủ việc làm trong cả năm và một phần khối lượng công việc gói đầu cho năm 2020.

+ Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT và sự kiểm tra của Ban kiểm soát cho nên hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành SXKD được nâng lên.

+ Tập thể cán bộ công nhân viên đã có kinh nghiệm nhiều năm công tác trong ngành trên dưới đoàn kết một lòng nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ khi được phân công.

2. Khó khăn:

Năm 2019 nền kinh tế Việt nam vẫn chưa thoát khỏi tình trạng khó khăn do sự tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu để lại, các hiệp định vay vốn chuẩn bị hết thời hạn, cho nên khó khăn trong việc thu xếp vốn cho các dự án đầu tư, nợ công cao, đầu tư công còn hạn chế. Cũng như những doanh nghiệp khác Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 phải đối mặt với nhiều khó khăn cụ thể là:

+ Một số công trình xây lắp công ty trong quá trình thi công do vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư nên dẫn đến chậm tiến độ. Các công trình ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công khó khăn, phức tạp, chi phí cắt điện thi công cao. Một số công trình công tác giải phóng mặt bằng rất khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình.

+ Các hợp đồng Công ty thực hiện giá trị lớn, thời gian thi công đòi hỏi khẩn trương, địa điểm công trường xa trụ sở công ty và cách xa nhau nên khó khăn cho việc hỗ trợ nhân công và điều động thiết bị khi cần thiết. Mặt khác chi phí vật tư, nhiên liệu, nhân công biến động tăng cao làm cho chi phí đầu vào tiếp tục tăng. Một số công trình do vướng mắc đền bù giải phóng mặt bằng, ... cho nên đơn vị thi công phải chuyển quân nhiều nên chi phí chuyển quân cao, thời gian công nhân chờ việc nhiều làm ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ công trình, doanh thu, thu nhập người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Đơn giá định mức của các dự án điện cắt giảm, do nhà nước cắt giảm một số chế độ, chính sách đối với ngành xây lắp đường dây, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng khốc liệt. Việc thu hồi vốn của các công trình xây lắp còn chậm, gặp nhiều khó khăn.

+ Các hợp đồng sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh, công ty phải nỗ lực tìm kiếm công việc, giảm giá thành đảm bảo đủ việc làm cho lực lượng công nhân xưởng SXCN. Trong khi đó giá thành vật liệu ngày càng tăng, giá nhân công cũng tăng do đó không thể đạt được doanh thu và lợi nhuận như mong muốn.

+ Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của công ty không thể trang trải đủ chi phí sản xuất vì vậy phải đi vay từ Ngân hàng, Tổng công ty và một số tổ chức cá nhân khác. Do đó giá thành phải chịu thêm chi phí lãi suất nên hiệu quả sản xuất không cao.

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên., CBCNV trong công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn điều hành SXKD.

3. Kết quả SXKD năm 2019 đã thực hiện được qua một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	TH.2019/ KH.2019 (%)	TH.2019/ TH.2018 (%)
1	Doanh thu	40.763	60.000	65.207	108,6	160
2	Lợi nhuận trước thuế	503	1.625	1.480	91	294
3	Lợi nhuận sau thuế	302	1.300	982	75	325
4	Bình quân thu nhập người lao động	6,5	6,8	6,5	95	100
5	Cổ tức %		8			

4. Đánh giá chung về kết quả thực hiện:

Trong năm qua trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, tập thể lãnh đạo Công ty đã phấn đấu hết mình khắc phục khó khăn, tiết kiệm chi phí, chỉ đạo điều hành sâu sát công tác SXKD của Công ty. Kết quả đạt được là doanh thu vượt chỉ tiêu đề ra đạt 108,6%. Tuy nhiên, do những khó khăn vướng mắc nêu trên nên kết quả sản xuất kinh doanh một số chỉ tiêu không đạt được chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

+ Đối với lĩnh vực xây lắp:

Năm 2019, các công trình xây lắp đường dây và trạm điện đầu tư giảm, đơn giá định mức giảm, trong khi đó cạnh tranh trong đấu thầu của các đơn vị xây lắp ngày càng khốc liệt nên việc tìm kiếm công việc làm vô cùng khó khăn.

Công ty trước đây chủ yếu đảm nhận thi công các công trình do Tổng công ty trúng thầu giao lại, cho nên hồ sơ năng lực đấu thầu của Công ty rất hạn chế, để tìm kiếm công ăn việc làm cho CBCNV tập thể lãnh đạo công ty đã cố gắng tận dụng mọi mối quan hệ, liên danh, liên kết với các đơn vị bạn để tìm kiếm công việc. Kết quả trong năm 2019 đã trúng thầu một số công trình và đã có công trình với giá trị lớn nên cơ bản đã có đủ việc làm và gói đầu cho năm 2020. Do thời gian chờ việc nhiều cho nên thu nhập bình quân của người lao động và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Năm 2019 với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo công ty và sự quan tâm của HĐQT Công ty đã đầu tư một số máy móc và tu sửa các thiết bị trong dây chuyền sản xuất ống cống, cột nhằm cải thiện năng suất và giảm giá thành sản phẩm nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt do một số doanh nghiệp trên địa bàn và khu vực lân cận đầu tư sản xuất cột và ống cống ly tâm là các sản phẩm truyền thống của Công ty, đồng thời giảm giá bán sản phẩm để cạnh tranh do đó công tác bán hàng của Công ty cũng rất khó khăn dẫn đến doanh số và lợi nhuận của sản xuất công nghiệp cũng bị giảm nhiều so với các năm trước.

+ Về đầu tư:

Trong năm 2019:

- Hoàn thiện lắp đặt dây chuyền sản xuất cột dự ứng lực.
- Mua sắm thêm một số dụng cụ thi công phục vụ cho lĩnh vực xây lắp.

+ Nguồn nhân lực:

Cán bộ, công nhân của Công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cấp chứng chỉ qua thực tiễn sản xuất, có sức khỏe, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động, nhưng do đặc thù nghề nghiệp nặng nhọc và nguy hiểm nên trong năm 2019 vẫn có một số người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều khó khăn, tuy vậy trong năm qua công ty đã có cơ chế trả lương phù hợp nhằm khuyến khích người lao động yên tâm gắn bó với công ty, các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Tuy nhiên công tác tuyển dụng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Trong thời gian tới Công ty sẽ tập trung tuyển dụng thêm cán bộ cũng như công nhân kỹ thuật để đáp ứng đủ nhân lực cho thi công cũng như tăng thêm năng lực đấu thầu.

+ Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt; chế độ quản lý tài chính, hạch toán doanh thu, chi phí phát sinh cũng như lợi nhuận một cách rõ ràng, trung thực và chính xác, đảm bảo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện việc kê khai và nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích.

Năm 2019 đã tích cực thu hồi công nợ tồn đọng nhưng số nợ đọng vẫn còn lớn ở một số Chủ đầu tư do chậm trong công tác thanh toán và một số đối tác liên doanh, liên kết.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2020

I. Nhận định về cơ hội và thách thức:

1. Về cơ hội:

+ Năm 2020 có nhiều dự án đang triển khai được gói đầu tư năm 2019. Đồng thời, Công ty đang chủ động tham gia đấu thầu một số công trình và tiếp cận một số công trình trên địa bàn Miền Bắc, đồng thời xin tham gia thi công một số hạng mục công trình Tổng công ty trúng thầu để tạo công việc cho năm 2020 và năm 2021.

+ Bước sang năm 2020 Công ty tiếp tục thi công một số công trình đang dở dang như:

- Đường dây và trạm biến áp 110 KV Tĩnh Gia 2
- Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi (lô 9.5; 9.6)
- Đường dây 500kV Nghi Sơn 2
- Đường dây 110 kV đầu nối thủy điện Tr Hy
- Các hợp đồng sản xuất ống cống và cột điện.

Công ty sẽ dồn đốc đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình đã thi công. Tiếp tục đấu thầu và tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và bảo đảm có đủ việc làm cho người lao động.

+ Tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh tiếp tục triển khai một số dự án hạ tầng đô thị, dự án điện nông thôn và giao thông, công trình thủy điện vừa và nhỏ, dự án đường cao tốc Bắc Nam vv... Vì vậy, nhu cầu cung ứng các sản phẩm công nghiệp như cột, ống cống BTLT, các sản phẩm cơ khí... cũng là cơ hội để tìm kiếm việc làm cho Xưởng SXCN

2. Về thách thức:

+ Trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID -19 và diễn biến của dịch bệnh còn nhiều phức tạp, ngành xây lắp dù không ảnh hưởng trực tiếp nhưng vẫn có gián tiếp ảnh hưởng do các ngành nghề và đối tác liên quan bị ảnh hưởng trực tiếp nên ngành xây lắp nói chung và VNECO3 nói riêng vẫn còn những khó khăn và thách thức, tình hình chính trị xã hội, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. tác động xấu đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành kinh tế trong nước nói chung và kế hoạch SXKD của công ty nói riêng điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống của người lao động trong công ty.

+ Nhà nước tiếp tục thực hiện tăng tiền lương tối thiểu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đều tăng trong khi đó có một số công trình đang thi công có tiền lương tối thiểu thấp, hợp đồng không được điều chỉnh giá nên việc tăng thêm thu nhập cho người lao động làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư Chủ đầu tư đã cắt giảm chi phí chung, đơn giá nhân công cho nên có tác động ảnh hưởng một phần đến tiền lương và có thu nhập của người lao động ít nhiều có tác động tư tưởng và tâm lý của người lao động.

+ Có nhiều doanh nghiệp trong nước và trong tỉnh đầu tư đa dạng hoá ngành nghề, tham gia vào thị trường xây lắp điện và cung cấp các sản phẩm cho việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, trong đó có các mặt hàng truyền thống của Công ty như cột BTLT, ống cống BTLT...cho nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

II. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2020

1- Mục tiêu chung:

Công ty vẫn xác định : Lấy xây lắp đường dây và trạm BA làm ngành nghề chính có tính chất xuyên suốt; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định; bên cạnh đó phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác để từng bước mở rộng SXKD, với mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD đa ngành với 3 lĩnh vực chủ yếu : Xây lắp điện, SXCN và dịch vụ. Trong đó cần tập trung một số điểm mấu chốt như sau:

- Lấy xây lắp điện làm chủ lực có giá trị doanh thu chính chiếm khoảng 75% tổng giá trị doanh thu năm, SXCN làm phụ trợ với tỷ lệ khoảng 23% và Dịch vụ chiếm khoảng 2% giá trị tổng doanh thu năm 2020.

- Trong lĩnh vực SXCN: Sửa chữa, nâng cấp thiết bị hiện có, tăng cường đầu tư thêm các chủng loại khuôn ống công, cột điện, và một số máy móc thiết bị sản xuất ống công, cột điện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Xác định đây là ngành nghề có thời gian thu hồi vốn ngắn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Trong lĩnh vực dịch vụ: Tích cực tìm kiếm việc làm để tăng thêm sản lượng và doanh thu vì đây là phần việc chủ yếu sử dụng máy móc thiết bị và nhân công ít bị ảnh hưởng đến sự biến động giá cả của các loại vật tư. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc, xe để các thiết bị không bị hỏng hóc lớn ảnh hưởng đến tiến độ phục vụ khách hàng.

+ Phân đấu đạt mức cổ tức **8%/ năm/ vốn điều lệ** hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Nước. Giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập cho người lao động (bình quân thu nhập 6,8 triệu đồng/người tháng).

+ Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện một số quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà Nước và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu thị trường, sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực : Tư vấn giám sát công trình xây dựng điện với cấp điện áp 35kV trở xuống.

+ Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp điện nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công, đầu tư máy móc thiết bị thi công dây siêu nhiệt, xây dựng dân dụng và công nghiệp.

+ Thực hiện công tác tuyển dụng mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có của Công ty từ nhân sự kế cận cho bộ máy quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất đảm bảo trình độ, đã qua đào tạo cơ bản, có năng lực và nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty. Đào tạo tác phong làm việc công nghiệp, văn minh hiện đại.

+ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức biên chế bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc sao cho tinh gọn và hiệu quả.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu	Tr.đồng	65.207	60.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	982	1.300
3	Vốn điều lệ	Tr.đồng	13.197	13.197
4	Tỷ lệ cổ tức	%/năm		8
5	Lao động	Người	66	65
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,5	6,8

3- Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2020

Để thực hiện kế hoạch năm 2020 đã đề ra như trên và làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, đòi hỏi công ty nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1 Xây lắp:

- Là ngành nghề mũi nhọn của Công ty, đã có bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ với các chủ đầu tư. Tăng cường đấu thầu tìm kiếm việc làm, thực hiện việc liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có giá trị lớn.

- Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư khác ngoài ngành điện để thi công các công trình đường dây tải điện khác.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng cho các công tác xây lắp, cải tiến cơ chế quản lý điều hành, tăng cường công tác bảo quản, bảo dưỡng máy móc, công cụ dụng cụ nhằm tăng thời gian sử dụng đảm bảo cho thi công liên tục không bị gián đoạn vì máy móc dụng cụ. Phần đầu trong lĩnh vực xây lắp điện có giá trị sản lượng và doanh thu đạt 75% tổng giá trị sản lượng và doanh thu năm.

3.2- Sản xuất công nghiệp:

- Sản phẩm truyền thống gồm Cột điện và ống cống BTLT: Tiết giảm chi phí hợp lý để hạ giá thành sản phẩm, có biện pháp linh hoạt nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện công tác cải thiện năng lực sản xuất mặt hàng ống cống BTLT thông qua sửa chữa bảo dưỡng số lượng khuôn ống cống các loại, đây là mặt hàng Công ty đang có thế mạnh về cạnh tranh, sản phẩm ống cống BTLT của Công ty đã có uy tín trên thị trường các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cả về giá cả cũng như chất lượng. Tận dụng hết năng suất thiết bị hiện có để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu và chất lượng của khách hàng.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quy trình sản xuất để sản phẩm đầu ra đạt cả về chất lượng lẫn hình thức đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo trên trang web của công ty và các trang mạng, trên các thông báo giá của các tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Có chính sách tiếp thị, khuyến mãi khách hàng để thu hút khách hàng đến với sản phẩm truyền thống của Công ty.

- Tiếp cận các công trình lớn trên địa bàn chào hàng tham gia đấu thầu các gói cung cấp vật tư về lĩnh vực Cống, cột BTLT.

- Hoàn thiện hồ sơ năng lực của Công ty để phục vụ cho công tác đấu thầu một cách chuyên nghiệp theo yêu cầu của nhà đầu tư.

3.3- Lĩnh vực dịch vụ:

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện dịch vụ tư vấn giám sát thi công các công trình điện là lĩnh vực Công ty có sẵn nhân lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp

3.4. Đầu tư máy móc, trang thiết bị:

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của Công ty trong những năm trước mắt, đồng thời đáp ứng các định hướng phát triển lâu dài của Công ty phải tiến hành đầu tư một số lĩnh vực như sau:

+ Đầu tư thiết bị dụng cụ thi công:

- Tiếp tục rà soát, phân loại các trang thiết bị hiện có, đồng thời căn cứ vào nhu cầu SXKD và điều kiện về tài chính để mua sắm bổ sung nhằm tự động hoá các công đoạn thi công. Bảo đảm cho các đội thi công luôn có đủ trang thiết bị phục vụ thường xuyên cho công tác xây lắp điện như, máy tời dây, máy ép dây, bộ dụng cụ...có chất lượng để đáp ứng tiến độ thi công và chất lượng công trình. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ việc kéo dây siêu nhiệt là lĩnh vực EVN đang đầu tư .

+ Đầu tư xây dựng cơ bản , Sửa chữa lớn.

- Đầu tư thêm khuôn ống cống , khuôn cột điện, mua sắm thêm thiết bị để sản xuất sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng.

+ *Tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực :*

- Thông qua chính sách trả lương, thưởng; các ưu đãi khác để đào tạo kèm cặp và tuyển dụng được một đội ngũ cán bộ kế cận của các đội xây lắp. đảm đương được công việc chỉ huy các công trình.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh doanh khác mà Công ty chuẩn bị đầu tư.

- Tiếp tục mở và tham gia các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ theo từng chuyên đề; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực mới như giám sát kỹ thuật, kỹ thuật thi công xây dựng các công trình điện, nâng cao tay nghề đội ngũ công nhân kỹ thuật, đặc biệt quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân xây lắp điện.

3.5 Giải pháp huy động nguồn vốn cho SXKD:

- Quan hệ tốt với các đối tác tín dụng, ngân hàng mà Công ty đã có nhiều năm hợp tác hiệu quả, tin cậy để vay vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời phục vụ cho mua sắm Máy móc thiết bị.

- Tích cực công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán thu hồi vốn các khoản phải thu từ công nợ với các chủ đầu tư và khách hàng, nỗ lực thu hồi các khoản nợ nhất là nợ khó đòi tồn đọng lâu năm.

- Sử dụng vốn một cách hợp lý, phải lập kế hoạch vay để cấp vốn phù hợp theo tiến độ thi công của từng công trình.

3.6 Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

- Công tác tổ chức sản xuất: Tổ chức các đơn vị chuyên ngành biên chế nhiều lao động để thực hiện công tác dựng cột, kéo dây và một số đơn vị chuyên về công tác xây dựng phần ngầm biên chế ít nhưng có năng lực để sử dụng lao động địa phương thi công những phần việc có tính chất nặng nhọc không đòi hỏi kỹ thuật cao.

- Tiếp tục rà soát , củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm, hiệu quả công tác từng người lao động trong đơn vị.

- Công tác điều hành SXKD:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, phải tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD nhất là công tác xây lắp các công trình điện trọng điểm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo phương châm: đền bù phải đi trước kế hoạch thi công một bước để tạo điều kiện triển khai nhanh công trình theo kế hoạch tiến độ yêu cầu.

Tập trung cao độ vào việc chỉ đạo công tác thi công, công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và lên phiếu giá thanh toán, trên cơ sở hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó. Muốn vậy đòi hỏi các đơn vị thi công phải đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình đã được phân cấp, hồ sơ nghiệm thu phải được lập đầy đủ kịp thời chính xác phục vụ cho công tác lập phiếu giá thanh toán thu hồi vốn.

Đẩy mạnh công tác giám sát kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ, công tác kiểm tra an toàn và bảo hộ lao động nhằm nâng cao chất lượng công trình, hạn chế đến mức thấp nhất việc sửa sai,

làm lại do chất lượng kỹ thuật không đạt, đồng thời phấn đấu trong năm 2020 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Thực hiện công tác báo cáo hàng quý, năm kịp thời, chính xác. Làm tốt công tác hạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, sản phẩm để từ đó rút ra các bài học về quản lý điều hành tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

3.7 Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh. Xây dựng và áp dụng phương án tổ chức thi công hợp lý để đấu thầu, giảm chi phí thi công, nâng cao năng suất lao động. Tích cực trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nhằm giảm công chờ việc và giảm các chi phí khác. Có biện pháp cung ứng, bảo quản vật tư hợp lý nhằm giảm thiểu hao hụt vật tư.

- Nâng cao chất lượng và tính hợp lý của các bản giao khoán, giá thành; tính đúng, tính đủ tiền lương vật tư. Bản giao khoán phải tính được tương đối đầy đủ các chi phí thi công thực tế, hạn chế các chi phí phát sinh. Cơ bản tính được giá thành sản phẩm, công trình nhằm giúp cho công tác hạch toán và tránh lãng phí.

- Thường xuyên liên hệ tìm kiếm đối tác để cung ứng các loại vật tư, thiết bị, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý góp phần tạo cơ hội trong việc xây dựng giá thầu cạnh tranh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao một bước trong việc quản lý vật tư đưa vào sử dụng hàng tháng hoặc xong kế hoạch sản xuất cho một sản phẩm công nghiệp, hoặc từng phần việc công trình, các bộ phận sử dụng vật tư phải quyết toán với Công ty về lượng vật tư đã sử dụng, nếu quá đơn lượng mà không có lý do chính đáng thì Công ty sẽ xuất toán khoản chi phí này của đơn vị đó.

- Thực hành tiết kiệm trong Sản xuất và sinh hoạt từ Công ty đến các đơn vị (Tiết kiệm chi tiêu, xăng dầu, điện nước, văn phòng phẩm...) mỗi đơn vị cần phải tự xây dựng đưa ra phương án và có bảng đăng ký cụ thể về chỉ tiêu tiết kiệm. Trước mắt tổ chức thành một phong trào sâu rộng về tiết kiệm vật tư, điện, văn phòng phẩm trong doanh nghiệp từ văn phòng đến xưởng SXCN và các đội xây lắp

III.Kết luận:

Trên đây là báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và định hướng SXKD năm 2020 của công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Ban giám đốc công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của HĐQT và quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2020 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!



Trần Đức Thanh

Vinh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG
SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2019**

(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP XD điện VNECO3.

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và các quy định, quy chế, nghị quyết của HĐQT công ty.

Căn cứ vào các báo cáo tài chính và hồ sơ của Công ty trong năm 2019.

Căn cứ báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung.

Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019, Nay Ban kiểm soát Công ty báo cáo với đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Hồng Vinh | - Trưởng ban |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Tuấn | - Thành viên |
| 3. Bà: Trần Thị Phương Mai | - Thành viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong 2019

- Thực hiện đúng chức năng của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT.

Kiểm soát quá trình hoạt động của HĐQT và sản xuất kinh doanh của Công ty trong suốt nhiệm kỳ và hàng năm, đánh giá báo cáo tài chính đã được kiểm toán và kiến nghị với HĐQT một số giải pháp cần thiết.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN QL ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ của Công ty, kịp thời nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để điều hành chiến lược hoạt động SXKD của Công ty trong từng giai đoạn nhằm đạt kết quả cao nhất.

Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo Ban giám đốc và các phòng ban chuyên môn triển khai thực hiện các phương án SXKD đã được Đại hội cổ đông thông qua, có những phương án chỉ đạo cụ thể, khẩn trương và toàn diện đề ra định hướng chiến lược phát triển đưa Công ty hoạt động ngày càng hiệu quả.

Giám đốc công ty đã thể hiện vai trò trách nhiệm cao trong công tác điều hành hoạt động SXKD, chỉ đạo cụ thể đối với các phó giám đốc, quy định rõ chức năng nhiệm vụ quản lý nghiệp

vụ chuyên môn đối với các phòng ban trong Công ty và các đơn vị sản xuất, điều hành các hoạt động kinh tế tuân thủ đúng pháp luật nhà nước.

Trong các cuộc họp HĐQT cũng đã dành thời gian để thảo luận các nội dung để thực hiện tốt các phương án đã đề ra đảm bảo đầy đủ việc làm và nâng cao thu nhập của người lao động, tạo động lực để củng cố và tăng cường chất lượng đội ngũ lao động, đồng thời không ngừng đổi mới công tác quản lý nhằm đào tạo hướng phát triển Công ty ngày càng vững chắc hơn trong những năm tới.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, ban quản lý điều hành, cũng như các cán bộ quản lý công ty.

III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra báo cáo tài chính trên các phương diện về tính tuân thủ, tính chính xác trung thực và hợp lý của số liệu phản ánh trong báo cáo tài chính Công ty năm 2019. Dựa trên cơ sở báo cáo tài chính do công ty lập. Ban kiểm soát thống nhất số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đến tại thời điểm này, Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD và báo cáo tài chính của Công ty. Vốn và tài sản của công ty được bảo toàn và phát triển.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2019

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số dư đầu năm 2019	Số dư cuối năm 2019
1	Tài sản ngắn hạn	39.794.185.364	37.754.954.560
2	Tài sản dài hạn	3.959.855.433	4.921.145.139
3	Tổng cộng tài sản	43.754.040.797	42.676.099.699
4	Nợ phải trả	27.701.545.451	25.641.210.779
5	Vốn chủ sở hữu	16.052.495.346	17.034.888.920
6	Tổng cộng nguồn vốn	43.754.040.797	42.676.099.699

Kết quả kinh doanh năm 2019

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng(+) Giảm(-)
1	Doanh thu	40.762.667.316	65.207.320.598	24.444.653.282
2	Giá vốn hàng bán	36.622.558.790	59.392.901.922	22.770.343.132
3	Lợi nhuận gộp	4.140.108.526	5.814.418.676	1.674.310.150
4	Doanh thu hoạt động tài chính	6.169.862	13.083.702	6.913.840
5	Chi phí QLDN	3.527.058.608	3.801.309.600	274.250.992
6	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	63.089.792	1.069.468.933	1.006.379.141
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	503.129.254	1.480.107.763	976.978.509
8	Lợi nhuận sau thuế	302.026.636	982.393.574	680.366.938
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	229	744	515

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì báo cáo tài chính năm 2019 của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2019.

IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO:

Trong năm 2019, không có vụ tranh chấp hay khiếu kiện nào. Ban kiểm soát chưa nhận được một phản ánh nào của cổ đông về tính chất vi phạm của các thành viên HĐQT hay của Ban quản lý điều hành Công ty.

V. MỨC CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2019 THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019 CHO BAN KIỂM SOÁT NHƯ SAU:

TT	Thành viên	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thời gian (tháng)	Thành tiền
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	1.000.000	12	12.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	800.000	12	19.200.000
	Tổng cộng				31.200.000

VI. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Năm 2019, Hội đồng quản trị và ban điều hành đã có nhiều cố gắng, tìm nhiều biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2019, vì vậy đã hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế.

Mặc dù doanh thu đạt được vượt mức kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận vẫn còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu do đơn giá các hợp đồng thấp, chi phí đền bù thi công ngày càng cao, công tác GPMB khó khăn, mất nhiều thời gian, dẫn đến thời gian chờ việc của các đội trong năm 2019 rất nhiều.

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế năm 2020, đồng thời để tăng cường tính công khai, minh bạch, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Đẩy mạnh công tác tiếp cận thị trường đối với sản phẩm truyền thống.
2. Đề nghị HĐQT, ban quản lý điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, tăng vòng quay của vốn, cũng như hiệu lực quản lý của Công ty.
3. Tiếp tục đầu tư và nâng cấp dây chuyền sản xuất công nghiệp.
4. Tiếp tục có các biện pháp quản lý hợp lý và hiệu quả trong quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý chi phí và làm tốt việc thực hiện tiết kiệm các chi phí như: Năng lượng, chi phí văn phòng phẩm, chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ đưa vào sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản phẩm.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Quý 1 năm 2020

- Xem báo cáo tài chính năm 2019.
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quý 2 năm 2020

- Xem xét việc khắc phục các tồn tại của năm 2019.
- Xem xét báo cáo tài chính quý 1 năm 2020.
- Tình hình thực hiện SXKD quý 1 năm 2020.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định quy chế, các chính sách pháp luật..

3. Quý 3 năm 2020

- Xem xét báo cáo tài chính quý 2 năm 2020.
- Tình hình thực hiện SXKD quý 2 năm 2020.
- Xem xét ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế.

4. Quý 4 năm 2020

- Xem xét báo cáo tài chính quý 3 năm 2020.
- Tình hình thực hiện SXKD quý 3 năm 2020.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện thi công các công trình và quyết toán công trình.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông, nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

TM/ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hồng Vinh

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – chi nhánh Miền Trung.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính 2019 như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính:
Đồng

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
I	Tài sản ngắn hạn	37.760.939.260
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.839.854.304
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	18.118.442.321
4	Hàng tồn kho	15.696.245.865
5	Tài sản ngắn hạn khác	100.412.070
II	Tài sản dài hạn	4.921.145.139
1	Giá trị còn lại của Tài sản cố định	4.511.439.334
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Trái phiếu ngân hàng)	50.000.000
3	Tài sản dài hạn khác	359.705.805
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	42.676.099.699
I	Nợ phải trả	25.641.210.779
1	Nợ ngắn hạn	24.222.928.703
2	Nợ dài hạn	1.418.282.076
II	Vốn chủ sở hữu	17.034.888.920
1	Vốn góp của chủ sở hữu	13.197.100.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.544.508.710
3	Thặng dư vốn cổ phần	8.860.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.284.420.210
	- LNST chưa phân phối kỳ trước	302.026.636
	- LNST chưa phân phối kỳ này	982.393.574
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	42.676.099.699

B- Kết quả kinh doanh năm 2019

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.207.320.598
2	Giá vốn hàng bán	59.392.901.922
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: (3=1-2)	5.814.418.676
4	Doanh thu hoạt động tài chính	13.083.702
5	Chi phí tài chính	920.783.835
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	920.783.835
6	Chi phí bán hàng	35.940.010
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.801.309.600
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: (7=(3+4)-(5+6))	1.069.468.933
9	Thu nhập khác	481.931.966
10	Chi phí khác	71.293.136
11	Lợi nhuận khác: (10=8-9)	410.638.830
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: (11=7+10)	1.480.107.763
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	497.714.189
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (13=11-12)	982.393.574



Phạm Hữu Minh Quý

Số : 01 TT/ VNECO3 - HĐQT

Vinh, ngày 20 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

*(Về việc đề nghị ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị
kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2020)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO3

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty gồm:

Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học thành phố Hồ chí Minh tại Đà Nẵng (AISC)

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF);
4. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh Miền trung

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.



Phạm Hữu Minh Quý

Vinh, ngày 20 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

(Về việc đề nghị ĐHĐCĐ quyết định mức thù lao của HĐQT
và Ban kiểm soát năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao năm 2020 của HĐQT và Ban kiểm soát và thư ký HĐQT như sau: Tổng số thù lao chi trả là 163.200.000 đồng

Trong đó:

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng;
- + Thù lao của thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao của Trưởng Ban KS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao của thành viên BKS : 800.000 đồng/người/tháng
- + Thù lao thư ký HĐQT : 500.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt



Phạm Hữu Minh Quý